

## VỚI RANDOM QUIZ

### GIÁO VIÊN KHÔNG CÒN “LƯÒT” KIỂM TRA NỮA

Sự so sánh ngắn gọn sau đây là đủ để một giáo viên lựa chọn Random Quiz ngay lập tức:

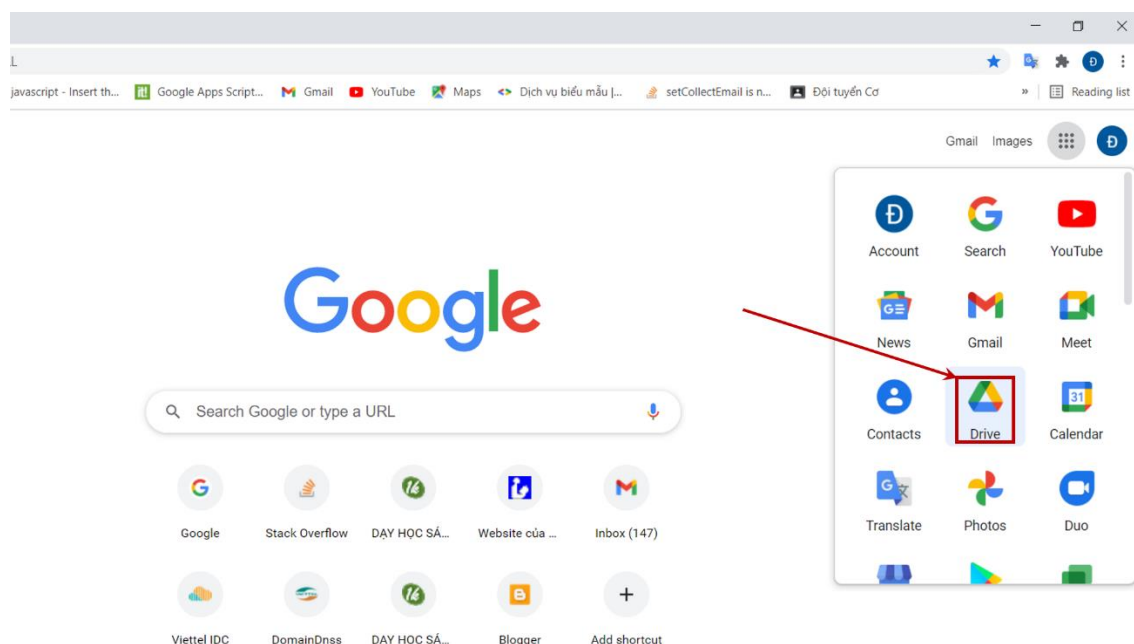
Đặc điểm	Kiểm tra trên lớp	Kiểm tra với Random Quiz
Chuẩn bị đề	Có	Có
Nhập đề hoặc sao chép đề vào phần mềm trộn đề.	Có	Có
Kết quả trộn đề	Cho các đề giống nhau, chỉ xáo trộn câu hỏi và đáp án.	<b>Cho tất cả các đề khác nhau hoàn toàn.</b>
Canh chỉnh đề	Có	Không
In đề	Có	Không
Sắp xếp mã đề, phát đề cho mỗi học sinh, coi thi.	Có	Không
Chấm bài	Có	Không
Nhập điểm	Có	Không
Thống kê	Không	Có
<b>Học sinh gian lận</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>
Căng thẳng giữa thầy và trò	Có	Không
Dur thời gian 1 tiết để ôn tập	Không	Có
Hứng thú của HS và GV	Ít	Nhiều

**Vậy Random Quiz là gì?**

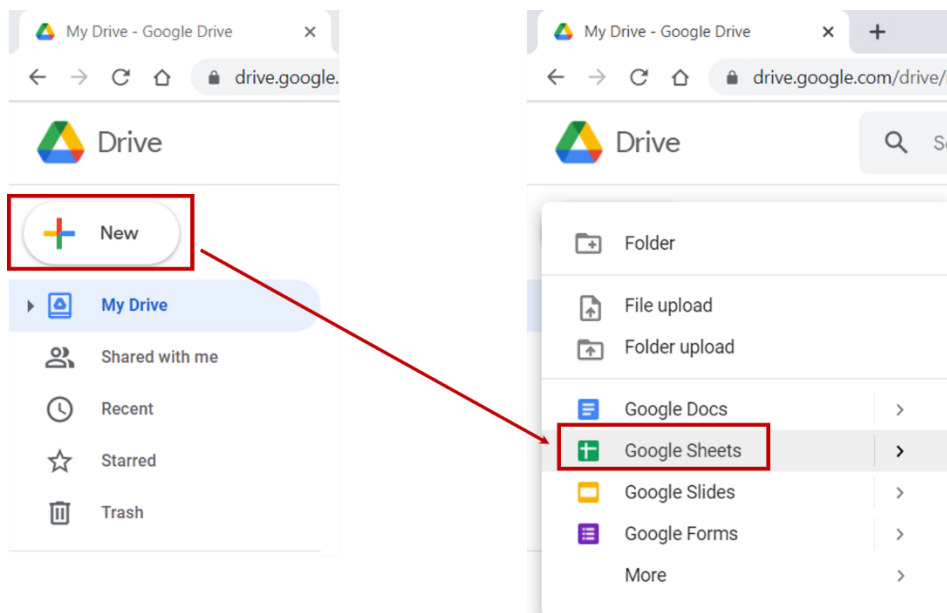
**Random Quiz là một tiện ích bổ sung của Google Trang tính (Google Sheets), giúp giáo viên tạo bài kiểm tra và quản lý học sinh làm bài kiểm tra trên Google Form.**

Hãy bắt đầu với Random Quiz nào!

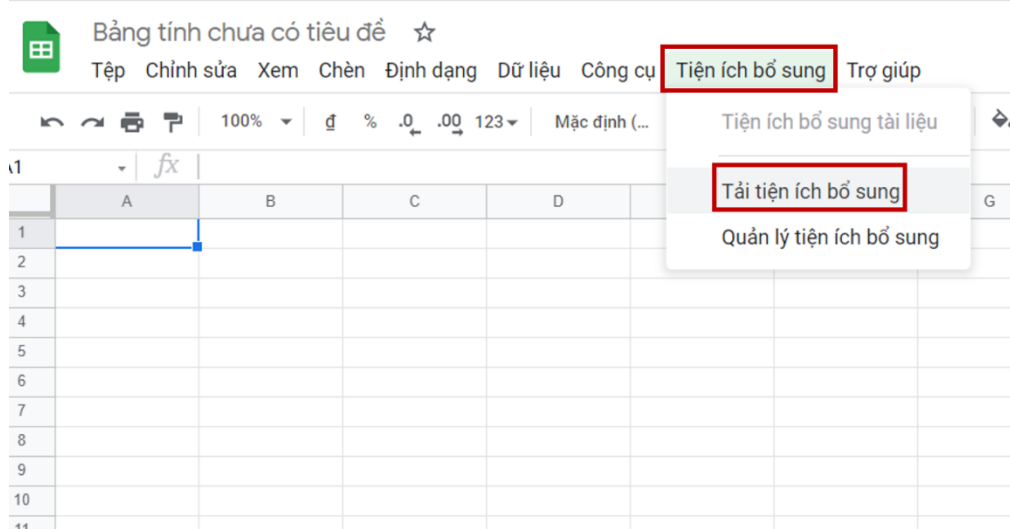
Vào **Google Drive**, mở một trang tính mới:



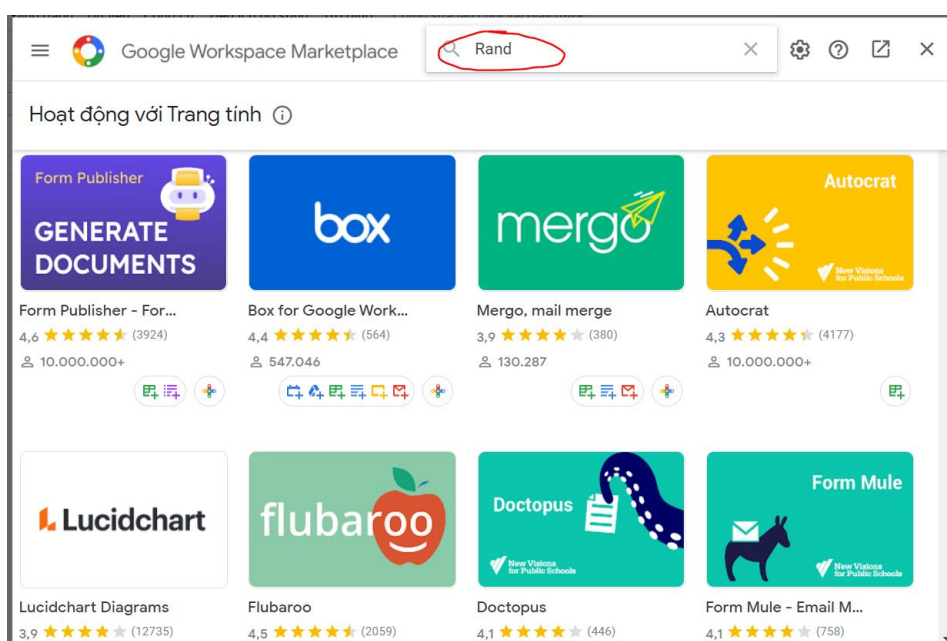
Mở một trang tính mới ở góc trên bên trái:



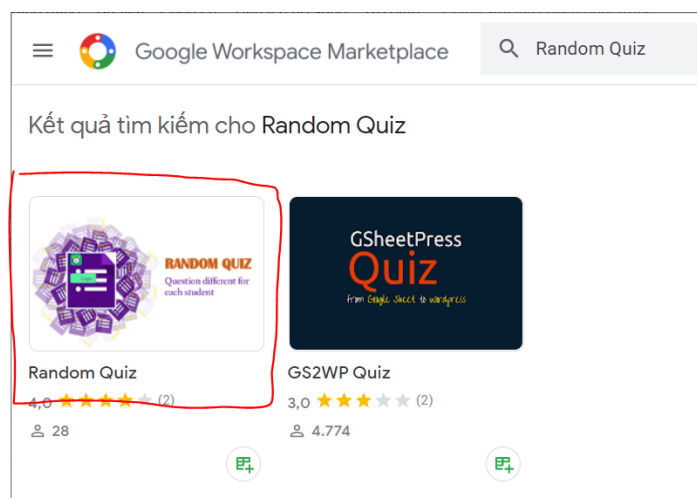
Trong không gian làm việc của trang tính mới, chọn **Add-ons (Tiện ích bổ sung)/Get add-ons (Tải tiện ích bổ sung)**:



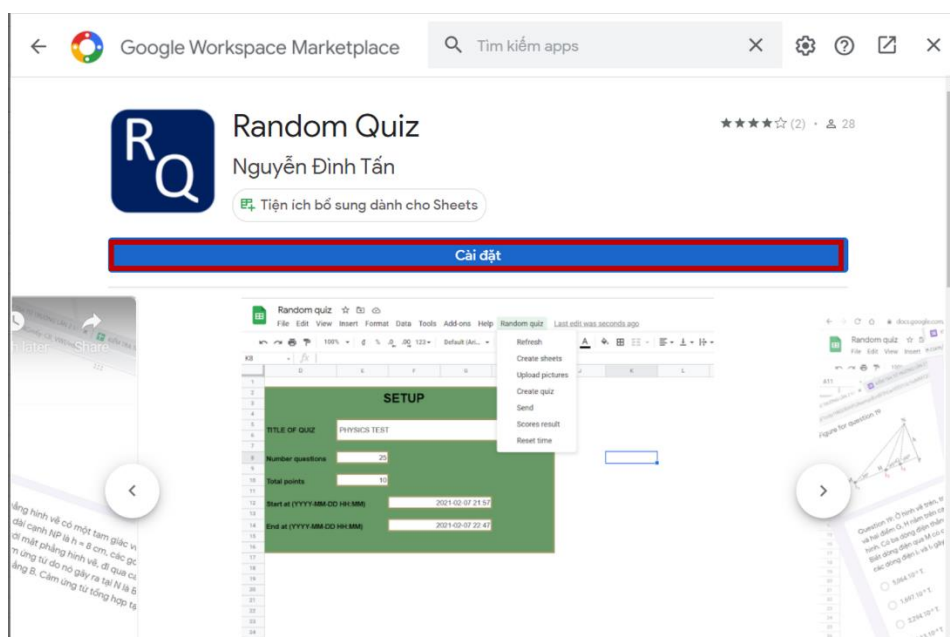
Ở cửa sổ mở ra, gõ **Random Quiz** vào khung tìm kiếm rồi Enter:



Và thấy ngay



Sau đó bấm vào cài đặt:



Qua mấy bước là hoàn thành.

Bây giờ quay lại trang tính, ấn F5 để load lại trang là xong việc cài đặt. Kể từ bây giờ, mỗi khi mở một bảng tính mới, bạn đã có sẵn tiện ích Random Quiz để sử dụng.

**Bây giờ sử dụng Random Quiz như thế nào?**

## YÊU CẦU

- Làm việc trực tuyến, cần có wifi
- Giáo viên có một tài khoản Google
- Học sinh có máy tính hoặc điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng cùng với một tài khoản Google.

## CÁC BƯỚC

CHUẨN BỊ .....	4
TẠO VÀ GỬI BÀI KIỂM TRA CHO HỌC SINH.....	4
Tạo một không gian làm việc mới.....	4
Đặt tiêu đề và thời gian.....	6
Danh sách email của học sinh .....	6
Nhập nội dung câu hỏi .....	7
Tải hình ảnh lên.....	7
Tạo cho mỗi học sinh một bài kiểm tra và gửi link cho họ .....	8
Cách lưu trữ ảnh của một bài kiểm tra .....	10

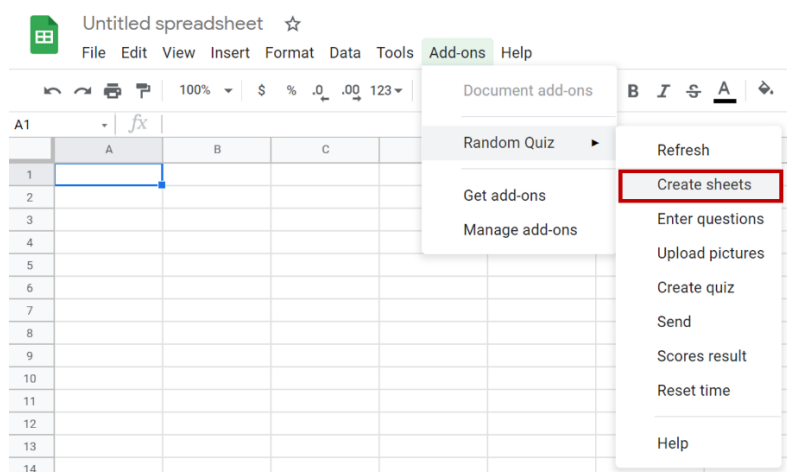
## CHUẨN BỊ

- Đề kiểm tra:
  - Các câu hỏi giáo viên có thể tự đặt ra hoặc lấy từ một tài liệu nào đó.
  - Hình ảnh: Tất cả hình ảnh được lưu vào cùng một thư mục trên máy tính, tên các file ảnh phải đặt đúng theo quy định: Fig1, Fig2,... Chẳng hạn hình ảnh của câu hỏi 12 thì phải đặt là Fig12 (Tham khảo cách lưu hình ảnh [tại đây](#))
- Danh sách email của học sinh  
Giáo viên cần có một danh sách các email của học sinh để Random Quiz tự động gửi bài kiểm tra đến cho họ. Có nhiều cách thu thập email của học sinh, trong đó cách hay nhất hiện nay có lẽ là dùng Google Form (Chi tiết [tại đây](#)).
- Hẹn lịch kiểm tra với học sinh  
Thời gian kiểm tra phù hợp nhất là bắt đầu từ 22h, thời gian này học sinh đã ổn định mọi công việc của một ngày, mặt khác khả năng nhờ người khác làm bài là không cao.

## TẠO VÀ GỬI BÀI KIỂM TRA CHO HỌC SINH

### Tạo một không gian làm việc mới

Trong bảng tính, hãy chọn **Add-ons/Random Quiz/Create sheets** như hình sau:



Một bảng tính được tạo với ba trang tính mẫu có tên là **title**, **listStudent** và **tests**:

23			
24			
25			
26			

Sau đó, một biểu mẫu có tên là **Basic Form** sẽ mở ra:

Không thêm bất kỳ thứ gì và không xóa bất kỳ phần nào của biểu mẫu. Đi tới cài đặt:



sau đó chọn như hình bên dưới:

Bây giờ thì đóng cửa sổ của Form này lại.

## Đặt tiêu đề và thời gian

Quay lại bảng tính, chọn trang tính có tên **title**, một biểu mẫu đơn giản như hình dưới đây:

The screenshot shows a Google Sheet interface with a green background for the 'SETUP' form. The form is titled 'SETUP' and contains the following fields:

- TITLE OF QUIZ:** 11 T1 - KIỂM TRA 15 PHÚT ĐIỆN TÍCH ĐIỆN TRƯỜNG
- Number questions:** 10
- Total points:** 10
- Start at (YYYY-MM-DD HH:MM):** 2020-09-16 21:57
- End at (YYYY-MM-DD HH:MM):** 2020-09-16 22:37

The bottom of the sheet shows a tab labeled 'title' selected, with other tabs 'tests' and 'listStudent' visible.

Điền vào các ô tương ứng: Tên đề thi (Title of quiz); số lượng câu hỏi trong bài kiểm tra (Number questions), điểm tối đa của bài kiểm tra (Total points); thời gian bắt đầu kiểm tra (Start at); thời gian để kết thúc bài kiểm tra (End at). **Lưu ý rằng bạn nhập giờ, ngày, tháng và năm theo định dạng được chỉ định trong mẫu.**

## Danh sách email của học sinh

Chọn trang tính **listStudent**. Dán danh sách email của sinh viên vào cột **Địa chỉ email**:

TT	Email address	Score	First and last name	Class	Status
	Anduchoang2701@gmail.com				
	jungkook19152@gmail.com				
	7713bbbo@gmail.com				
	chichinguyen0709@gmail.com				
	hoangduyqb2209@gmail.com				
	truonghamqb2105@gmail.com				
	bphoi2004@gmail.com				
	chaichum28@gmail.com				
	hungfireboy123@gmail.com				
	phamvunhathuy.96.04@gmail.com				
	cpmlinh.qb@gmail.com				
	nhatlinhnguyen134@gmail.com				
	nlyn1104@gmail.com				
	tdluongqb@gmail.com				
	nmai281117@gmail.com				
	vegiler2004@gmail.com				
	minhkgltqb@gmail.com				
	huyenmyqtqb@gmail.com				

## Nhập nội dung câu hỏi

**Đây là phần quan trọng nhất, bạn nên đọc kỹ từng bước nhé!**

Chọn trang tính có tên **test**.

Chọn **Tiện ích bổ sung (Add-ons)/Random Quiz/Enter questions**, một hộp thoại mở ra như hình dưới đây:

- **Question number:** Nơi bạn nhập số của câu hỏi.
- **Content Question:** Đây là nơi bạn có thể nhập nội dung của câu hỏi hoặc bạn cũng có thể sao chép câu hỏi từ một tài liệu khác và dán vào đây.

Tuy nhiên, các bạn cần chú ý: Các đại lượng vật lý trong bài toán không được biểu diễn bằng số mà được thay thế bằng một chữ cái (không dùng các chữ cái: a, b, c, d, e, f) cùng với một chỉ số.

Ví dụ, trong hình minh họa bên trái, vận tốc được ký hiệu là **v1**, và khối lượng được ký hiệu là **m1**. Các đại lượng vật lý phải được đặt giữa dấu **"** và dấu **&**. Ví dụ ở đây: **"&v1"** và **"&m1"**.

- **Insert symbol:** Chèn các ký tự đặc biệt hoặc các toán tử toán học.
- **Formula for calculation:** Đây là nơi bạn nhập công thức tính đại lượng vật lý được hỏi trong câu hỏi. Trong ví dụ này, đại lượng được hỏi là **động năng** của một vật, và công thức của động năng là  **$0,5 \cdot m1 \cdot v^2$** .
- **Unit of measure:** Đơn vị đo của đại lượng vật lý đã được tính ở trên. Trong ví dụ này, **động năng** có đơn vị là **J**.
- **Theoretical options:** **Phần này chỉ dành cho các câu hỏi không tính toán**, đó là các câu hỏi lý thuyết. Sau khi nhập câu hỏi, công thức tính và các đơn vị đo, bạn bấm **Insert**, tiếp theo là **Next question** để tiếp tục nhập các câu hỏi khác.

Questions

Question number 1

Content Question

A mass object "&m1" kg, is moving at speed "&v1" m/s. The kinetic energy of that object is

Get symbol 10<sup>-9</sup>, x<sub>2</sub>, π, α, β, ... here...

Insert symbol

Formula for calculation

0.5\*m1\*v^2

Unit of measure

J

Get symbol here...

Insert symbol

Theoretical options

Correct choice

A.

B.

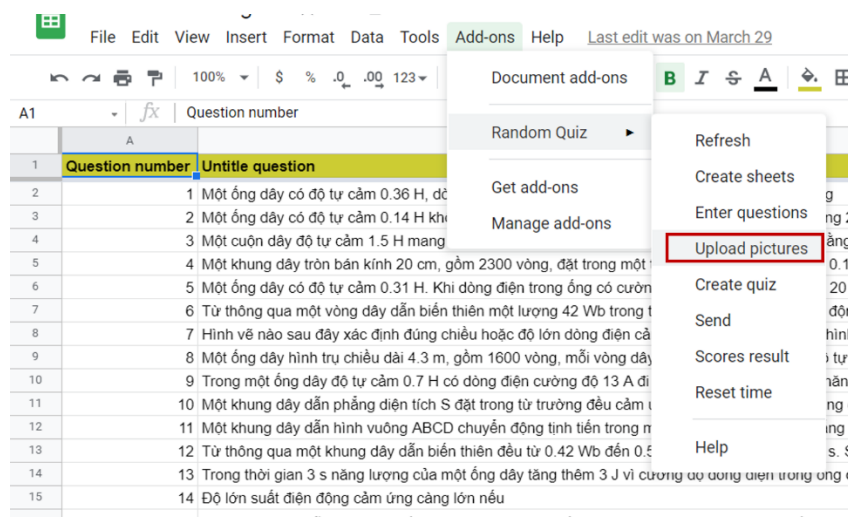
C.

D.

Insert Next question Close

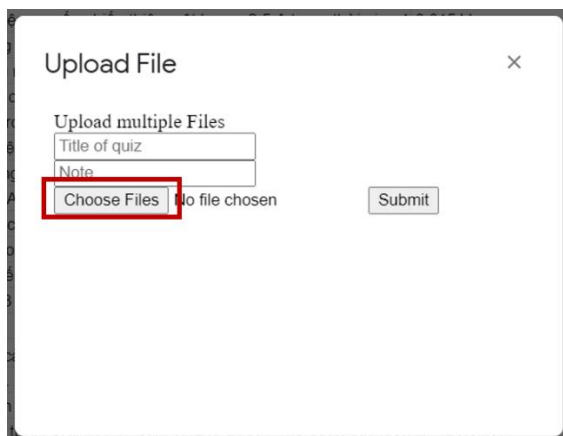
## Tải hình ảnh lên

Khi bạn đã chuẩn bị tất cả các hình ảnh cho bài kiểm tra trong một thư mục trên máy tính của bạn, hãy chọn **Add-ons/ Random Quiz/ Upload Pictures**





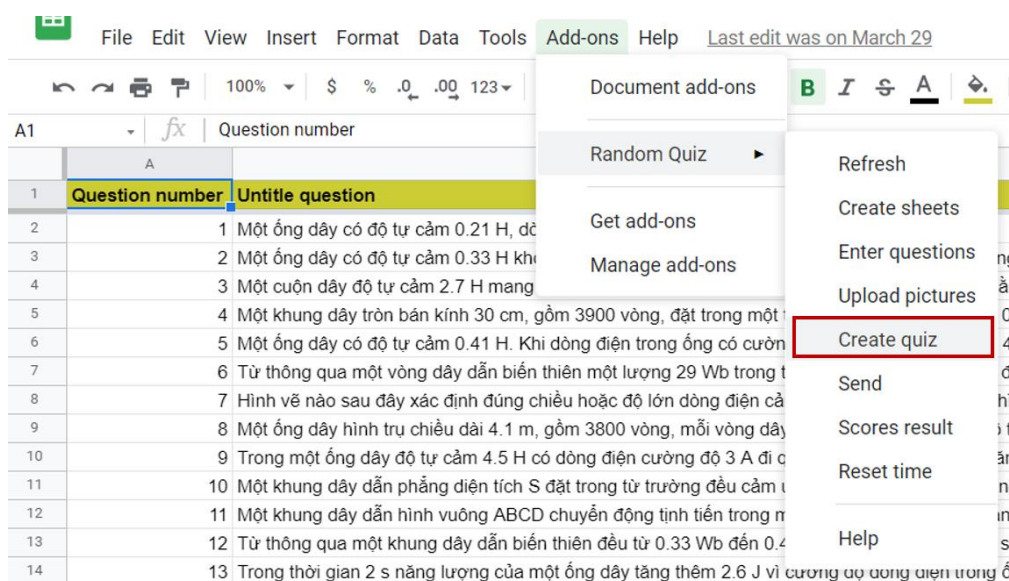
Một hộp thoại xuất hiện:



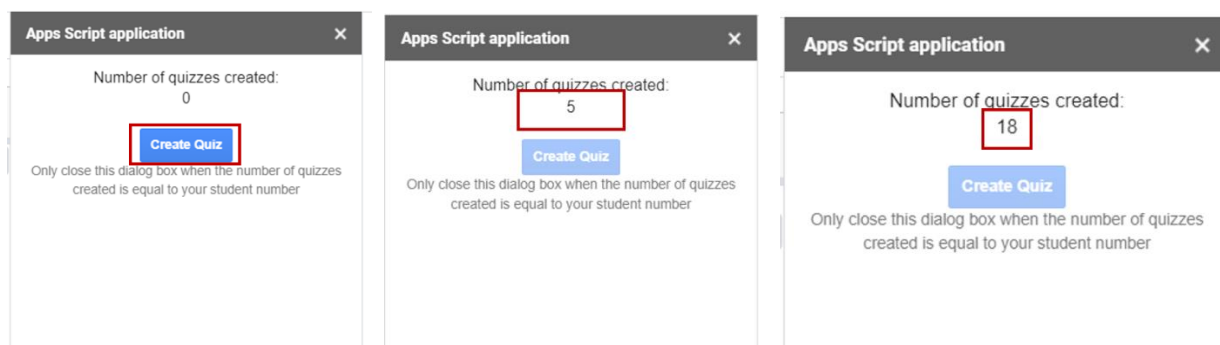
vào thư mục chứa ảnh của bạn, chọn tất cả ảnh (Ctrl + A), rồi sau đó nhấp vào **Submit**.

**Tạo cho mỗi học sinh một bài kiểm tra và gửi link cho họ**

Chọn **Add-ons/ Random Quiz/ Create quiz**



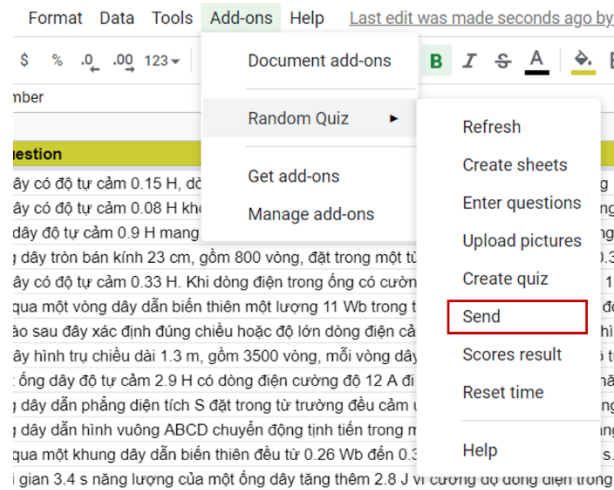
Chờ hoàn thành (Khoảng thời gian bạn bỏ ra tùy thuộc vào số lượng học viên), một thanh bên hiện ra, Click vào **Create Quiz** để bắt đầu tạo đề kiểm tra.



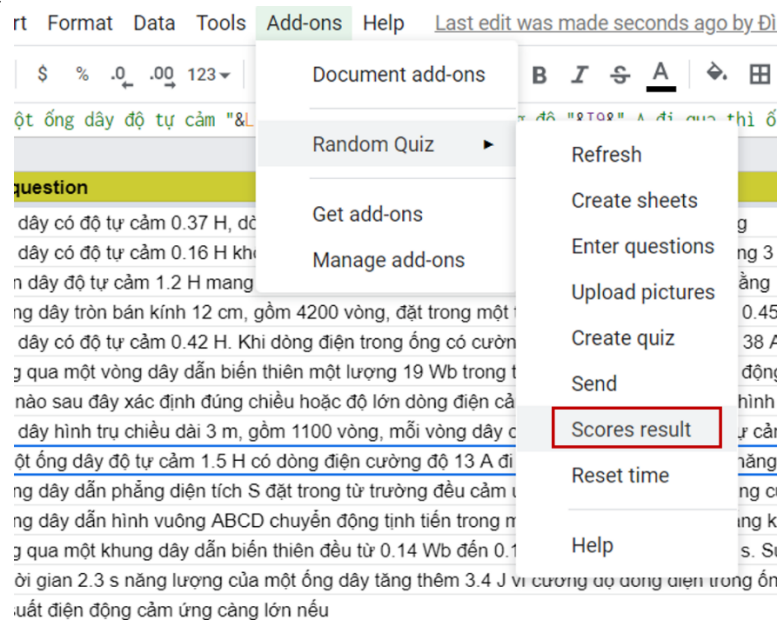
Trong khi chương trình đang hoạt động, bạn có thể làm việc khác, nhưng đừng thoát khỏi chương trình hoặc tắt máy tính.

Khi đã tạo đủ các bài kiểm tra, thanh bên sẽ tự động đóng lại. Bây giờ bạn chỉ cần đăng bài cho học sinh bằng một thao tác nữa: Chọn **Add-ons / Random Quiz / Send**:





Tại đây, bạn có thể tắt máy và nghỉ ngơi! Chờ cho đến khi học sinh của bạn hoàn thành bài kiểm tra, bạn chỉ cần một thao tác nữa, đó là chọn **Scores result**:



Điểm của học sinh sẽ xuất hiện ngay trong cột Điểm:

TT	Email address	Score	First and last name	Class	Status
1	jungkook19152@gmail.com	7.2	Nguyễn Hoài Anh		EMAIL_SENT
2	7713bbbo@gmail.com	8.8	Nguyễn Thái Bảo		EMAIL_SENT
3	chichinguyen0709@gmail.com	8	Nguyễn Thị Chi		EMAIL_SENT
4	hoangduyqt2209@gmail.com	9.2	Đặng Hoàng Duy		EMAIL_SENT
5	truonghamtb2105@gmail.com	8.8	Trương Thị Thu Hà		EMAIL_SENT
6	bphoi2004@gmail.com	5.6	Bùi Phương Hoài		EMAIL_SENT
7	chaichum28@gmail.com	8.4	Đặng Nguyễn Hữu Hoàng		EMAIL_SENT
8	hungfireboy123@gmail.com	5.2	Phạm Thanh Hùng		EMAIL_SENT
9	phamvunhathuy96.04@gmail.com	7.2	Phạm Vũ Nhật Huy		EMAIL_SENT
10	cpminh.qb@gmail.com	5.2	Cao Phạm Mai Linh		EMAIL_SENT
11	nhatinhnguyen134@gmail.com	5.2	Nguyễn Nhật Linh		EMAIL_SENT
12	nlyn1104@gmail.com	5.2	Nguyễn Văn Ngọc Linh		EMAIL_SENT
13	tdluongqb@gmail.com	0	Trần Đức Lương		EMAIL_SENT
14	nma281117@gmail.com	6.8	Ngô Hoàng Ngọc Mai		EMAIL_SENT
15	vegiler2004@gmail.com	8.8	Trần Nhật Minh		EMAIL_SENT
16	minhkgitqb@gmail.com	8	Võ Quang Minh		EMAIL_SENT
17	huyenmyqtqb@gmail.com	8	Cao Huyền My		EMAIL_SENT
18	vietnamthai62@gmail.com	9.2	Thái Việt Nam		EMAIL_SENT
19	becarefully39@gmail.com	8.4	Lê Hoàng Bảo Ninh		EMAIL_SENT
20	nguyenpro1712003@gmail.com	6.8	Nguyễn Lê Nguyễn		EMAIL_SENT
21	nhatvn993@gmail.com	0	Trần Vũ Nhật		EMAIL_SENT
22	nhhphongqb@gmail.com	7.2	Nguyễn Hoàng Hùng Phong		EMAIL_SENT
23	contenalkhono123@gmail.com	8	Lê Quang Phúc		EMAIL_SENT

Nếu bạn muốn thay đổi thời gian, vui lòng quay lại trang tính "tiêu đề" để chỉnh sửa, sau đó chọn "Đặt lại thời gian". Mọi ý kiến đóng góp vui lòng liên hệ:

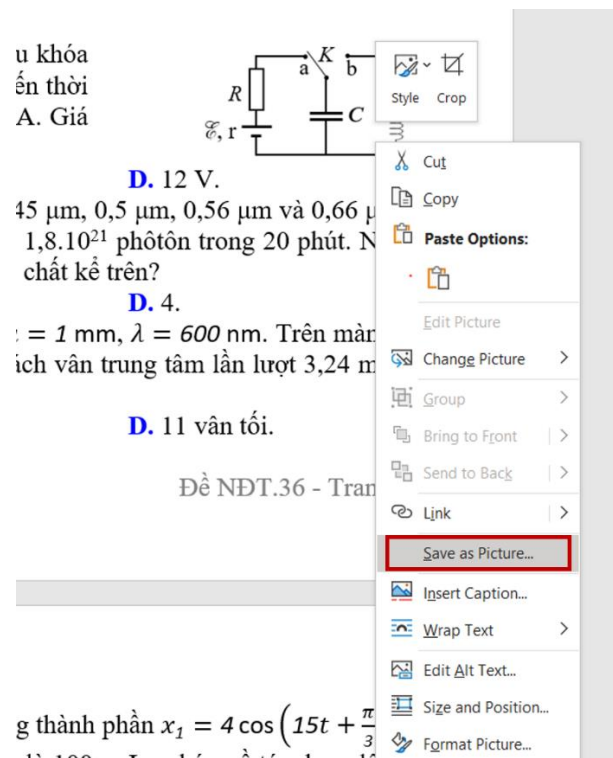
[dinhthan1k@gmail.com](mailto:dinhthan1k@gmail.com)

**CHÚC BẠN THÀNH CÔNG!**

## Cách lưu trữ ảnh của một bài kiểm tra

Ảnh từ file word

Đưa con trỏ tới hình ảnh cần lưu, bấm chuột phải, ta thấy như hình sau:



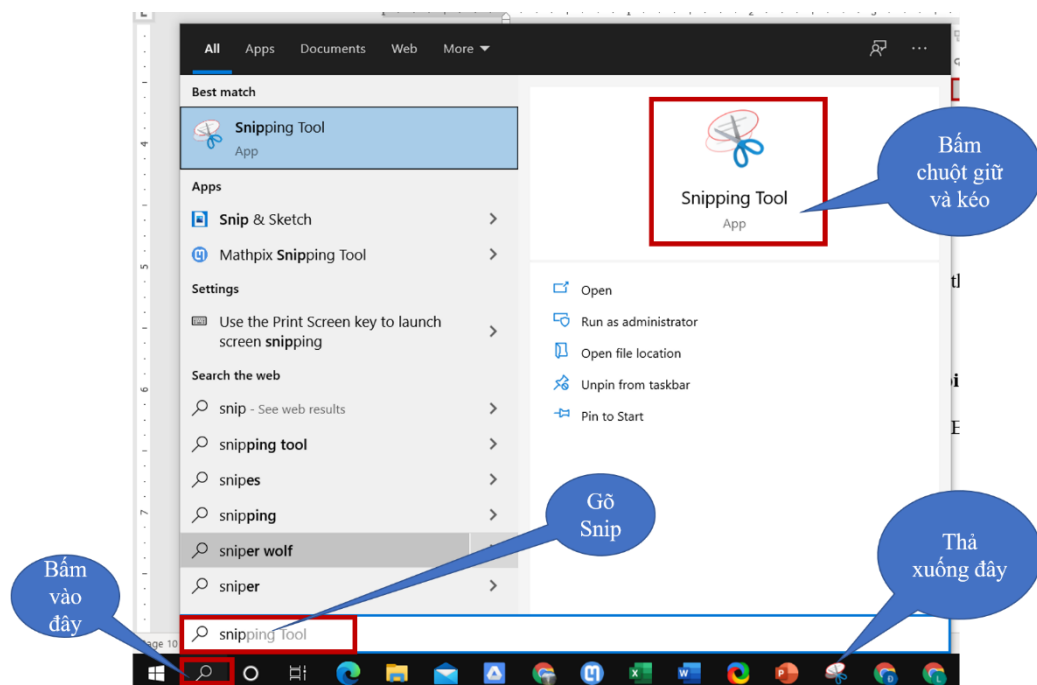
### Bấm **Save as Picture...**

Chọn một thư mục riêng, lưu với tên Fig1, Fig2,...tùy thuộc vào ảnh câu nào thì đặt tên tương ứng. Ví dụ ảnh của câu 5 thì lưu thành Fig5.

Chụp vùng màn hình (cho ảnh của mọi tài liệu)

Có nhiều công cụ chụp màn hình, ở đây ta dùng **Snipping tool** của **Window**. Bạn nên đưa công cụ này ra ngoài để tiện sử dụng.

Bấm vào khung tìm kiếm của Window và gõ **snip**, gõ Enter bạn sẽ thấy thế này:

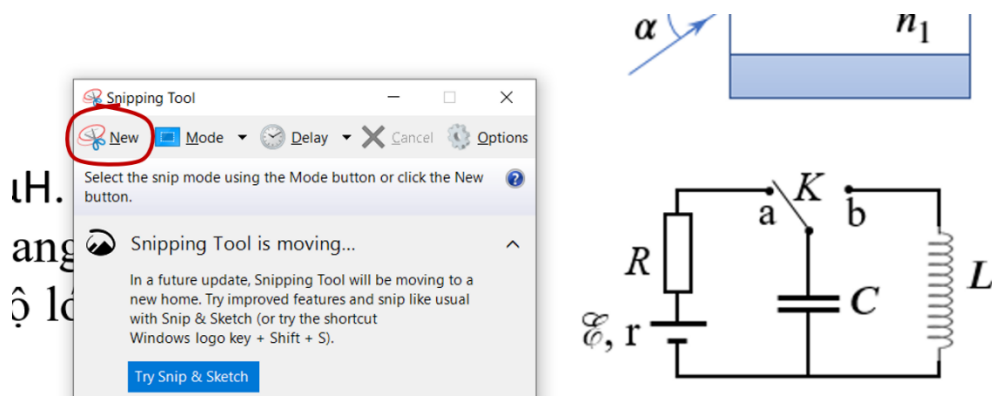


Từ bây giờ, khi soạn một tài liệu, ta sẽ sử dụng công cụ **Snipping tool** này để sao chép và dán các hình ảnh. Nó rất hay ở chỗ, hình ảnh có phóng to hay thu nhỏ đều không bị xáo trộn các thành phần trong đó.

Trở lại với công việc chính là lưu hình ảnh của câu hỏi vào thư mục, chuẩn bị cho Random Quiz. Khi tài liệu chứa hình ảnh đang được mở, ta phóng to hình ảnh lên (Tay trái giữ Ctrl, tay phải lăn chuột), khi hình ảnh đủ rõ, bấm chuột vào biểu tượng của **Snipping tool** dưới Taskbar (hình cái kéo) dưới đây:



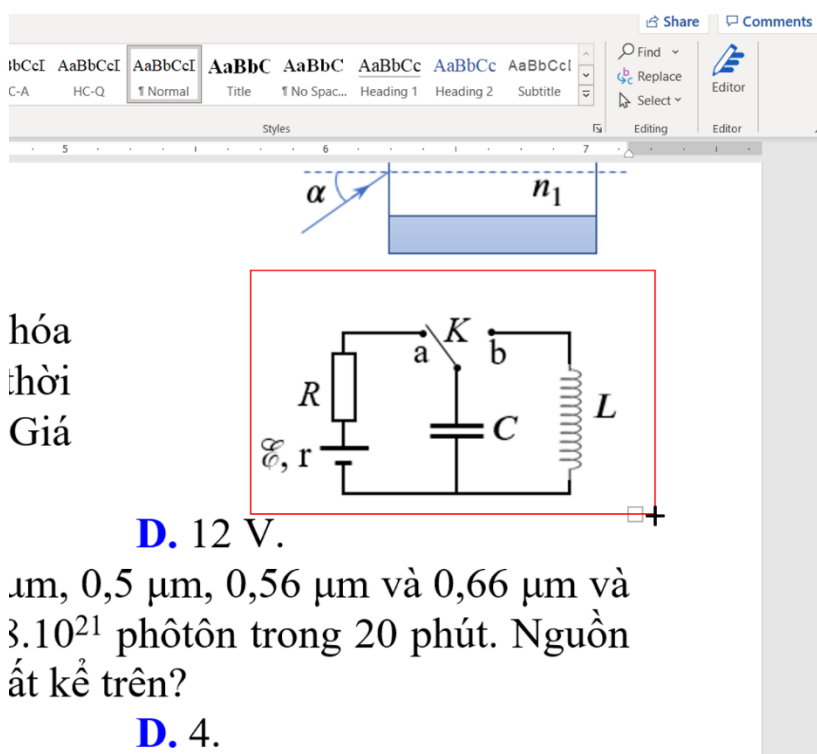
Bấm vào **New**



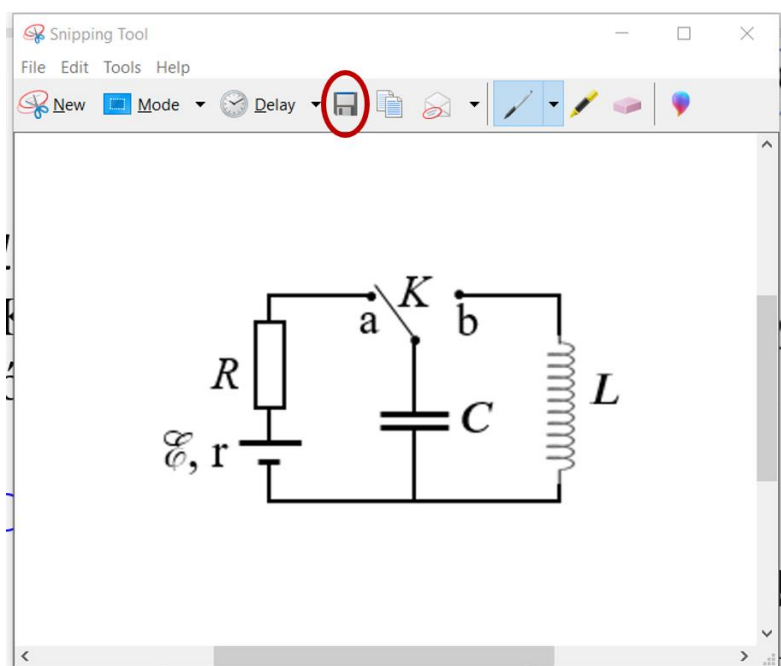
V. **D. 12 V.**

1 lượt là  $0,45 \mu\text{m}$ ,  $0,5 \mu\text{m}$ ,  $0,56 \mu\text{m}$  và  $0,66 \mu\text{m}$  và  
và phát ra  $1,8 \cdot 10^{21}$  photon trong 20 phút. Nguồn

Con trỏ chuyển sang dạng dấu cộng (dấu +), đặt dấu cộng ở góc trên bên trái vùng muốn chụp, bấm chuột kéo xuống góc dưới bên phải (quét hết ảnh cần chụp) rồi thả ra



Chọn lưu



Chọn thư mục và lưu vào với tên Fig1, Fig2,...